

Số: 251/BC-BVHXH

Cà Mau, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Công văn số 115/HĐND-TT ngày 03/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc phân công thẩm tra văn bản trình Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 23/6/2026 Ban Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau. Tại Hội nghị thẩm tra, đại biểu đã thảo luận và cho ý kiến một số nội dung dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Trên cơ sở ý kiến thẩm tra (lần 1), cơ quan trình tiếp thu, hoàn chỉnh.

Được sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh, ngày 26/6/2026 Ban Văn hóa – Xã hội tổ chức Hội nghị thẩm tra (lần 2) dự thảo Nghị quyết nêu trên sau khi cơ quan trình tiếp thu hoàn chỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết

Căn cứ quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức¹, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu (trước hợp nhất) ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng

¹ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh². Sau hợp nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025, theo đó áp dụng Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND, thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay văn bản nguồn của Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND đã được thay thế bởi Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, theo đó, tại khoản 3 Điều 8, quy định: “3. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi làm căn cứ để các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập dự toán chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Trung ương chủ động quy định mức chi cụ thể từ nguồn ngân sách nhà nước cho phù hợp và đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện ở đơn vị trong phạm vi dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

Để công tác ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được chặt chẽ, thống nhất, đồng thời để đảm bảo các mức chi trong đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của tỉnh đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

b) Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; theo đó, tại điểm a khoản 1 Điều 21 quy định “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

² Nghị quyết số 35/2023/NQHĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định nội dung, mức chi cho công chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.

Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;.

Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

+ Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

(1) Các đối tượng đang thụ hưởng theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao;

(2) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, dự án của Trung ương hoặc của tỉnh Cà Mau đã có quy định riêng về nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng.

- Đối tượng áp dụng:

+ Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã;

+ Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng;

+ Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Nhìn chung, dự thảo Nghị quyết đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, phù hợp với nội dung quy định cụ thể của văn bản và các quy định có liên quan.

- Về mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:

Dự thảo Nghị quyết xây dựng gồm 03 nội dung mức chi chính như: (1) mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức; (2) mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức; (3) mức chi theo điều khoản áp dụng.

Nhìn chung, cơ quan trình cơ bản đã tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban (lần 1); một số mức chi được xây dựng kế thừa phù hợp mức chi theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung một số mức chi bảo đảm không cao hơn theo quy định của Thông tư số 100/2025/TT-BTC và cơ bản phù hợp với điều kiện nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách địa phương.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, có ý kiến về nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 4:

Đề nghị điều chỉnh đối tượng là giảng viên, báo cáo viên ở các nhóm cho phù hợp với vị trí chức danh tương đương và chất lượng, trình độ học hàm, học vị.

Về mức chi tiền công cho giảng viên, báo cáo viên từ nhóm 2 trở xuống còn khá cao so với Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND, điều kiện ngân sách của tỉnh và các tỉnh trong khu vực. Do đó, đề nghị điều chỉnh nhóm 2 từ 3.200.000 đồng/người/buổi xuống còn 3.000.000 đồng/người/buổi; theo đó, chênh lệch mức chi giữa các nhóm còn lại lần lượt giảm 500.000 đồng/người/buổi. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định: *“Trường hợp giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng quy định tại điểm này thì áp dụng mức chi tiền công cao nhất”*.

+ Tại khoản 2 Điều 4: Đề nghị quy định mức chi hỗ trợ theo số tiền cụ thể/ngày cho công chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số được cử tham gia học các lớp bồi dưỡng và hỗ trợ thêm trường hợp công chức nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi cho phù hợp với tình hình thực tế.

+ Tại khoản 4 Điều 7: Dự thảo Nghị quyết quy định còn chung, chưa rõ. Đề nghị diễn đạt lại cho rõ nội dung và dễ áp dụng thực hiện.

+ Bổ sung thêm một điều trong dự thảo Nghị quyết về “*Điều khoản áp dụng*” cho phù hợp với quy định tại Điều 7 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

+ Ngoài ra, một số đại biểu đóng góp về câu chữ và cách thức trình bày.

- Cơ quan tham mưu chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với những nội dung và nguyên tắc được quy định trong Hiến pháp. Dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, không ảnh hưởng đến phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) *Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày*: thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP); Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:

Trước khi xây dựng nghị quyết, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết về xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025³.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP⁴.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và thực hiện các quy trình, thủ tục có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Nội dung dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình. Trước khi gửi hồ sơ đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, đã tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh⁵. Hồ sơ gửi thẩm tra cơ bản đảm bảo quy định.

Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết, nội dung ý kiến đóng góp của Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính chưa đảm bảo quy định tại khoản 25 điểm b Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Mặt khác, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp chưa có nội dung thẩm định về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 6 điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi tại điểm d khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định.

7. Quan điểm của Ban

Ban thống nhất với ý kiến đóng góp của đại biểu tại điểm d mục 1 của báo

³ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025.

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra gồm: (1) Tờ trình số 483/TTr-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo số 667/BC-STP ngày 25/5/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo số 398/BC-SNV ngày 30/6/2026 của Sở Nội vụ về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp, giải trình đối với dự thảo Nghị quyết và các văn bản đóng góp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương; (6) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

⁵ Công văn 2466/VP-NC ngày 04/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh về hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

cáo này. Đề nghị cơ quan trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu và kết luận tại hội nghị thẩm tra.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu, giải trình làm rõ và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết (sau khi được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra) được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau, trình Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XI, Ban Văn hóa – Xã hội kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở GDĐT; KHCN; Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ;
- Khách mời Kỳ họp thứ 4;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, QT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Huỳnh Dao